

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HÀ GIANG**

Bản án số: 13/2018/HS-PT
Ngày: 11-6-2018

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập-Tự do-Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Mai Văn Hùng

Các Thẩm phán: Ông Trương Huy Huân;

Ông Nguyễn Mạnh Cường

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Văn Quán – Thư ký viên Tòa án nhân dân tỉnh Hà Giang.

- Đại diện VKSND tỉnh Hà Giang tham gia phiên tòa: Ông Lục Chí Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 6 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hà Giang, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 11/2018/TLPT-HS ngày 08 tháng 5 năm 2018 đối với bị cáo: Nguyễn Văn D1 do có kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn D1 và chị Nguyễn Thị H (đại diện của bị hại) đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 05/2018/HS-ST ngày 30 tháng 3 năm 2018 của Tòa án nhân dân thành phố H1, tỉnh Hà Giang.

- Bị cáo có kháng cáo:

Nguyễn Văn D1 sinh năm 1976 tại tỉnh Bình Định. Nơi cư trú: Thôn Đ, xã H2, huyện H3, tỉnh Bình Thuận; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hoá: 07/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn D3 (Đã chết) và bà Nguyễn Thị L (Đã chết); có vợ là Phạm Thị H và có 2 con, con lớn sinh năm 2000, con nhỏ sinh năm 2011; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 21/9/2017 đến ngày 29/9/2017, hiện đang áp dụng biện pháp đặt tiền để bảo đảm.

- Bị hại: Ông Nguyễn Duy V và bà Nguyễn Thị D2 (đều đã chết)

- Người đại diện hợp pháp của bị hại có kháng cáo: Chị Nguyễn Thị H sinh năm 1978. Nơi cư trú: Thôn N, xã P1, huyện V, tỉnh Hà Giang; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 18/9/2017 Nguyễn Văn D1 điều khiển xe ô tô tải đầu kéo nhãn hiệu PETERBILT, màu sơn: xanh, biển kiểm soát: 86C-054.65 kéo theo sơ mi rơ móc,

màu sơn: Vàng, biển kiểm soát: 86R-004.09, đến cơ sở thu mua quả thanh long Cường Thắng tại xã H4, huyện H5, tỉnh Bình Thuận, nhận 20 tấn quả thanh long, vận chuyển đến Cửa khẩu Quốc tế T1, huyện V, tỉnh Hà Giang, để giao cho Công ty xuất nhập khẩu Hồng Thái Dương, trụ sở tại thôn G, xã T1, huyện V, tỉnh Hà Giang. Nhận hàng xong, khoảng 17 giờ ngày 18/9/2017, D1 một mình điều khiển xe ô tô kéo rơ moóc chở quả thanh long đi Hà Giang, đến khoảng 06 giờ 30 phút ngày 21/9/2017, D1 điều khiển xe đến địa phận thành phố H1, đi theo trục đường đôi lên Cửa khẩu Quốc tế T1, huyện V, tỉnh Hà Giang. Khi đến cách ngã ba giao nhau giữa trục đường đôi với đường Quốc lộ 2, thuộc thôn Chang, xã Phương Độ, thành phố H1, tốc độ xe khoảng từ 68,5km/h đến khoảng 73,2 km/h quan sát thấy xe mô tô HONDA CUP 81, màu son ghi, biển kiểm soát: 23KB – 0269 do ông Nguyễn Duy V và vợ là bà Nguyễn Thị D2 cùng đăng ký HKTT: Thôn N, xã P1, huyện V, tỉnh Hà Giang đang di chuyển ở phần đường bên phải Quốc lộ 2, hướng Thanh Thủy đi thành phố H1, cách đầu xe của D1 khoảng 80 mét, D1 quan sát phía bên phải của xe thấy chiếc xe ô tô nhãn hiệu TOYOTA Altis, màu sơn đen, biển kiểm soát: 23A-03020 do bà Mai Thị V; HKTT: Tổ 14, phường T2, thành phố H1, tỉnh Hà Giang di chuyển ở phần đường bên phải Quốc lộ 2, hướng Hà Giang đi Thanh Thủy cách đầu xe của D1 khoảng hơn 30 mét, D1 giảm tốc độ xe tiếp tục tiến vào ngã ba, lúc này D1 chỉ chú ý nhìn theo xe ô tô do bà V điều khiển, không để ý xe mô tô do ông V điều khiển. Khi chắn bùn trước đầu xe ô tô của D1 nhập vào làn đường Quốc lộ 2 cách điểm giao nhau giữa trục đường đôi với trục Quốc lộ 2 khoảng 01 mét, thì xe ô tô biển kiểm soát: 23A-03020 đi qua ngã ba, cách phía trước đầu xe ô tô của D1 khoảng 50 mét. D1 vẫn không giảm tốc độ di chuyển của xe, đúng lúc này D1 thấy xe mô tô do ông V điều khiển đi sát phía trước đầu xe, D1 giật mình đạp mạnh chân phanh, nhưng xe không dừng lại, làm góc phía trước đầu bên phải xe ô tô đâm vào sườn bên phải xe mô tô làm xe mô tô bị đổ nghiêng xuống đường, đầu xe quay hướng đường đôi, đuôi xe quay hướng Cửa khẩu Thanh Thủy, trục trước cách mép đường bên phải Quốc lộ 2 (*hướng Hà Giang-Thanh Thủy*) 4,23 mét, trục sau cách mép đường bên phải Quốc lộ 2 (*hướng Hà Giang-Thanh Thủy*) 04 mét; ông V bị ngã văng lết sang phần đường bên trái Quốc lộ 2 theo hướng vừa di chuyển, rơi vào rãnh thoát nước rộng 1,15 mét, sâu 0,5 mét, đầu quay hướng thành phố H1, chân quay hướng đi xã T1; bà D2 bị ngã văng lết đến bãi cỏ cách mép bên phải trục đường Quốc lộ 2, hướng Hà Giang-Thanh Thủy 03 mét, cách ông V khoảng 03 mét, đầu quay hướng trung tâm thành phố H1, chân quay hướng tâm trục đường Quốc lộ 2; còn D1 vẫn đạp giữ phanh chân, nhưng xe ô tô vẫn di chuyển hai bánh sau của Rơ moóc lết trên đường 22,40 mét mới dừng lại trên trục đường Quốc lộ 2, đầu xe quay hướng đi Cửa khẩu Thanh Thủy, đuôi rơ moóc quay hướng đường đôi, trục bánh xe phía trước bên phải cách mép đường bên phải 2,12 mét, trục bánh rơ moóc phía sau bên phải cách mép đường bên phải 4,30 mét (*Hướng Hà Giang-Thanh Thủy*). Khi xe dừng lại, D1 mở cửa xuống xe vừa đi về phía đuôi xe vừa nhìn vào gầm xe xem người và phương tiện bị xe do D1 điều khiển đâm có mắc trong gầm xe không, vòng sang phía bên phải đuôi xe thấy xe mô tô nằm sát bánh sau cùng bên phải của rơ moóc, thấy ông V và bà D2 đang nằm phía bên kia đường, có mấy người dân đi đường dừng lại, D1 tiến lại gần vị trí ông V nằm thì người dân ngăn cản

và yêu cầu đến Cơ quan Công an trình báo sự việc. Đến hồi 08 giờ ngày 21 tháng 9 năm 2017 D1 đến công an thành phố H1 xin đầu thú về hành vi phạm tội của mình.

Tại Bản kết luận giám định pháp y tử thi số: 319B ngày 19/10/2017 của Trung tâm pháp y tỉnh Hà Giang, kết luận nguyên nhân chết của ông Nguyễn Duy V: Chấn thương sọ não, trên người bị đa chấn thương và Bản kết luận giám định pháp y tử thi số 319A ngày 19/10/2017 của Trung tâm pháp y tỉnh Hà Giang, kết luận: Nguyên nhân chết của bà Nguyễn Thị D2: Chấn thương sọ não, trên người bị đa chấn thương.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 05/2018/HS-ST ngày 30/3/2018, Tòa án nhân dân thành phố H1, tỉnh Hà Giang đã quyết định:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn D1 phạm tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”.

Hình phạt: Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 202; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 1999.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn D1 36 (Ba mươi sáu) tháng tù, được khấu trừ thời hạn tạm giữ từ ngày 21/9/2017 đến ngày 29/9/2017 là 9 ngày. Bị cáo còn phải chấp hành hình phạt là 35 tháng 21 ngày tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo D1 vào trại thi hành án phạt tù.

Ngoài ra Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về vật chứng, án phí, quyền kháng cáo, quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án và thời hiệu yêu cầu thi hành án.

Ngày 30/3/2018 bị cáo Nguyễn Văn D1 có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và nhanh chóng hòa nhập với cộng đồng. Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét cho bị cáo được hưởng án treo và để có thời gian sửa chữa làm lại từ đầu.

Ngày 09/4/2018 người đại diện của người bị hại là chị Nguyễn Thị H kháng cáo đề nghị giảm hình phạt và cho bị cáo hưởng án treo với lý do: Qua tìm hiểu chị Nguyễn Thị H biết hiện nay hoàn cảnh gia đình bị cáo D1 gặp rất nhiều khó khăn, hai con của bị cáo còn nhỏ, vợ bị cáo không có nghề nghiệp ổn định; cả gia đình đang nhờ vào thu nhập bằng nghề lái xe ô tô của bị cáo; nếu bị cáo chấp hành hình phạt tù thì cả gia đình bị cáo gặp rất nhiều khó khăn trong cuộc sống. Chị H đề nghị Hội đồng xét xử phúc phẩm giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo Nguyễn Văn D1 được hưởng án treo theo sự khoan hồng của pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn D1 và chị Nguyễn Thị H vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Giang phân tích đánh giá các tình tiết của vụ án và nhận định Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Nguyễn Văn D1 về tội Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ là đúng người đúng tội, tuy nhiên trong vụ án này người bị hại là ông Nguyễn Duy V cũng có lỗi không chấp hành quy tắc giao thông, không nhường đường tại nơi đường giao nhau theo quy định tại khoản 1 Điều 24 Luật giao thông đường bộ. Bị cáo là người có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có thể tự cải tạo để trở thành người có ích cho xã hội. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355 và điểm e khoản 1 Điều 357 của BLTTHS, chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn D1, sửa bản án sơ thẩm. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn D1 03 (Ba) năm tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 (Năm) năm. Thời hạn thử thách tính

từ ngày tuyên án phúc thẩm. Giao bị cáo Nguyễn Văn D1 cho chính quyền địa phương giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về Tội danh và điều luật áp dụng: Căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa thấy rằng: Khoảng 06 giờ 30 phút ngày 18/9/2017 bị cáo Nguyễn Văn D1 điều khiển xe ô tô tải đầu kéo nhãn hiệu PETERBILT, màu sơn: xanh, biển kiểm soát: 86C-054.65 kéo theo sơ mi rơ moóc, màu sơn: Vàng, biển kiểm soát: 86R-004.09 đi theo trục đường đôi từ Cầu Mè đến Công viên nước Hà Phương, khi đến ngã ba giao nhau giữa đường đôi với đường quốc lộ 2, bị cáo đã không tuân thủ quy định của pháp luật về giao thông đường bộ, cụ thể: Không giảm tốc độ thấp hơn tốc độ tối đa cho phép (Có thể dừng lại một cách an toàn) khi qua nơi đường bộ giao nhau cùng mức, vi phạm khoản 3 Điều 5 Thông tư số 91/2015/TT-BGTVT ngày 31/12/2015 của Bộ Giao thông vận tải quy định về tốc độ và khoảng cách an toàn của xe cơ giới, xe máy chuyên dùng tham gia giao thông đường bộ. Hành vi vi phạm của bị cáo đã gây ra hậu quả làm chết 02 người là ông Nguyễn Duy V và vợ là bà Nguyễn Thị D2 cùng cư trú tại Thôn N, xã P1, huyện V, tỉnh Hà Giang. Tòa án cấp sơ thẩm đã kết tội bị cáo về tội vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 202 của Bộ luật hình sự năm 1999 là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2]. Về kháng cáo xin giảm nhẹ mức hình phạt đối với bị cáo:

- Về tình tiết tăng nặng: Không có;

- Về tình tiết giảm nhẹ:

+ Sau khi gây ra tai nạn, bị cáo đã đến cơ quan Công an thành phố H1 đầu thú; quá trình điều tra vụ án, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã tự nguyện bồi thường toàn bộ thiệt hại cho gia đình bị hại và được đại diện bị hại xin giảm nhẹ hình phạt và xin cho bị cáo được hưởng án treo. Đó là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999.

+ Điều 24 của Luật giao thông đường bộ quy định về nhường đường tại nơi đường giao nhau như sau: Khi đến gần đường giao nhau, người điều khiển phương tiện phải cho xe giảm tốc độ và nhường đường theo quy định sau đây:

“ 1. Tại nơi đường giao nhau không có báo hiệu đi theo đi theo vòng xuyến, phải nhường đường cho cho xe đi đến từ bên phải;

2....”

Căn cứ vào kết quả xét hỏi tại phiên tòa, xem xét biên bản khám nghiệm hiện trường, bản ảnh hiện trường thấy rằng địa điểm xảy ra vụ tai nạn giao thông đường bộ là ngã ba đường giao nhau giữa đường đôi từ Cầu Mè đến Công viên nước Hà Phương Ông Nguyễn Duy V điều khiển xe mô tô đi trên đường quốc lộ 2 theo hướng từ cửa khẩu Thanh Thủy đến thành phố H1, còn bị cáo Nguyễn Văn D1 điều khiển xe ô tô đi trên đường đôi theo hướng từ Cầu Mè đến Công viên nước Hà Phương. Như vậy bị cáo D1 là người điều khiển phương tiện đi đến từ bên phải theo chiều đi của ông V.

Theo quy định tại Điều 24 của Luật giao thông đường bộ thì ông Nguyễn Duy V là người phải nhường đường cho bị cáo D1. Tuy nhiên qua xem xét biên bản khám nghiệm và bản ảnh hiện trường thấy rằng ông Nguyễn Duy V đã không nhường đường cho bị cáo, không chấp hành quy định của pháp luật. Trong trường hợp này ông Nguyễn Duy V cũng là người có lỗi gây ra vụ tai nạn giao thông giữa bị cáo với ông Nguyễn Duy V và bà Nguyễn Thị D2. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự, Tòa án cấp sơ thẩm chưa áp dụng tình tiết này đối với bị cáo là có thiếu sót. Tuy nhiên mức 36 tháng tù Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng đối với bị cáo là phù hợp với tính chất, mức độ nguy hiểm của tội phạm mà bị cáo gây ra, nên không thể giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo.

[3]. Về kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo. Hội đồng xét xử thấy rằng:

- Bị cáo Nguyễn Văn D1 bị kết án 36 tháng tù về tội “*Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ*”;

- Ngoài lần phạm tội này bị cáo luôn tôn trọng quy tắc xã hội, chấp hành đúng chính sách, pháp luật, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ công dân nơi cư trú; không vi phạm các điều mà pháp luật cấm; chưa bao giờ bị kết án, bị xử lý hành chính, bị xử lý kỷ luật;

- Bị cáo có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng là Thôn Đ, xã H2, huyện H3, tỉnh Bình Thuận;

- Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; có bốn tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là: Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tự nguyện bồi thường thiệt hại; đầu thú; người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt và đề nghị cho hưởng án treo; người bị hại cũng có lỗi;

- Bị cáo có khả năng tự cải tạo dưới sự giám sát và giáo dục của chính quyền địa phương và gia đình bị cáo.

Đối chiếu với quy định tại Điều 60 của Bộ luật hình sự năm 1999 và hướng dẫn của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao tại Nghị quyết số 01/2013/NQ-HĐTP ngày 06/11/2013 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thì có thể cho bị cáo Nguyễn Văn D1 được hưởng án treo. Vì vậy cần chấp nhận kháng cáo của bị cáo và của người đại diện bị hại, sửa bản án sơ thẩm cho bị cáo được hưởng án treo để bị cáo tự cải tạo để trở thành người công dân biết tôn trọng và chấp hành đúng quy định của pháp luật cũng như các quy tắc xã hội.

[4]. Do kháng cáo của bị cáo và người đại diện của bị hại được chấp nhận nên bị cáo và đại diện bị hại không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355 và điểm e khoản 1 Điều 357 của BLTTHS, chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn D1 và đại diện bị hại, chị Nguyễn Thị H, sửa bản án sơ thẩm như sau:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn D1 phạm tội “*Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ*”.

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 202; điểm b, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46, Điều 60 của Bộ luật hình sự năm 1999. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn D1 03 (Ba) năm tù,

nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 (Năm) năm. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án phúc thẩm (Ngày 11/6/2018).

Giao bị cáo Nguyễn Văn D1 cho Ủy ban nhân dân xã H2, huyện H3, tỉnh Bình Thuận giám sát và giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Bị cáo Nguyễn Văn D1 và chị Nguyễn Thị H không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Bị cáo Nguyễn Văn D1;
- Người đại diện của bị hại: Chị Nguyễn Thị H;
- TAND thành phố H1;
- VKSND tỉnh Hà Giang;
- UBND xã H2, huyện H3, tỉnh Bình Thuận;
- Công an thành phố H1;
- CQTHA Hình sự Công an thành phố H1;
- THA DS thành phố H1;
- Sở Tư pháp;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Mai Văn Hùng